

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN TIẾNG ÊĐÊ**

Hà Nội, 2020

MỤC LỤC

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC.....	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	5
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC	12
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC.....	44
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.....	45
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	46
IX. DANH MỤC VĂN BẢN (NGŨ LIỆU) GỢI Ý LỰA CHỌN.....	49

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Môn tiếng Êđê là môn học tự chọn được tổ chức giảng dạy từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học phổ thông. Môn tiếng Êđê có vai trò giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và các năng lực chung, phát triển những phẩm chất tốt đẹp, bồi dưỡng tình yêu tiếng mẹ đẻ và ý thức bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa dân tộc. Nội dung cốt lõi của môn Tiếng Êđê bao gồm kiến thức tiếng Êđê và kiến thức văn hóa dân tộc Êđê. Kiến thức ngôn ngữ: ngữ âm và chữ viết, từ vựng, ngữ pháp được lựa chọn phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh và được tích hợp trong quá trình rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết cơ bản.

Cấu trúc chương trình Môn Tiếng Êđê được xây dựng theo 02 Bậc A và B, cơ cấu bằng 03 trình độ chuẩn đầu ra: Bậc A gồm 02 trình độ là Trình độ A1 và Trình độ A2; Bậc B có 01 trình độ là Trình độ B. Trình độ A1 áp dụng cho cấp Tiểu học gồm 5 năm học với tổng số 350 tiết, mỗi năm học 70 tiết, mỗi tuần 2 tiết; Trình độ A2 áp dụng cho cấp Trung học cơ sở gồm 4 năm học với tổng số 420 tiết học, mỗi năm học 105 tiết, mỗi tuần 3 tiết; Trình độ B áp dụng cho cấp Trung học phổ thông với tổng số 315 tiết học, mỗi năm học 105 tiết, mỗi tuần 3 tiết.

Môn học cung cấp kiến thức ngôn ngữ, tri thức văn hóa, xã hội liên quan đến các chủ đề, chủ điểm và rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Êđê, bồi dưỡng khả năng vận dụng ngôn ngữ toàn diện của học sinh. Nội dung của các năm học được xây dựng theo hệ thống các chủ đề, chủ điểm phù hợp với lứa tuổi của học sinh ở từng cấp học.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình tuân thủ và chi tiết hóa các quy định cơ bản được nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* về định hướng chung cho tất cả các môn và định hướng xây dựng chương trình môn Tiếng dân tộc thiểu số.

2. Chương trình được xây dựng trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục, ngôn ngữ học; nền tảng ngôn ngữ, văn hóa Êđê; kế thừa kinh nghiệm xây dựng chương trình tiếng Dân tộc thiểu số của Việt Nam.

3. Chương trình được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, đảm bảo hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ cho học sinh thông qua các hoạt động giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết. Kiến thức về ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chính tả), về văn hóa và xã hội là phương tiện để hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp.

4. Chương trình được thiết kế theo cách tiếp cận chuẩn đầu ra thể hiện qua việc chỉ quy định các yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) cho mỗi bậc học và mỗi năm học đảm bảo tính liên thông, tiếp nối giữa Bậc A và Bậc B, giữa các năm học của từng Bậc học của môn Tiếng Êđê.

5. Chương trình tích hợp với nội dung có liên quan của các môn học khác trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Học sinh nhận diện kiến thức tiếng Êđê thông qua hoạt động thực hành rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.

6. Chương trình đảm bảo tính linh hoạt phù hợp với tính chất môn tự chọn, phù hợp với nhiều cách thức tổ chức, nhiều khoảng thời gian khác nhau thực hiện chương trình.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Cung cấp kiến thức tiếng Êđê nhằm phát triển hoàn thiện năng lực ngôn ngữ cho học sinh dân tộc Êđê. Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Êđê trên cơ sở học âm vần và thực hành giao tiếp văn bản, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy, giúp học sinh học tốt môn Ngữ văn và các môn văn hóa khác trong trường học. Học sinh có được kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ vào thực tiễn về các lĩnh vực văn hóa, xã hội địa phương.

Thông qua ngôn ngữ, cung cấp kiến thức văn hóa của dân tộc Êđê giúp học sinh hiểu biết về văn hóa dân tộc, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu tiếng mẹ đẻ, ý thức về việc bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam; có tinh thần hội nhập và ý thức công dân toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu Trình độ A1 (cấp Tiểu học)

Sau khi kết thúc trình độ A1, học sinh đạt được trình độ về kỹ năng tiếng Êđê ở mức độ nghe, nói vững chắc và đọc, viết cơ bản, cụ thể là: nghe hiểu ý kiến người nói, hiểu những từ đơn giản thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh và những từ khó có trong văn bản; nói rõ ràng thành câu hoàn chỉnh, biết sử dụng phù hợp các nghi thức lời nói trong giao tiếp thông dụng; đọc đúng, rõ ràng văn bản ngắn, hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; dựa vào viết được đoạn văn ngắn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe, tham

gia hoặc chứng kiến; đoạn văn giới thiệu về bản thân và người xung quanh, giới thiệu về trò chơi dân gian, món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.

2.2. Mục tiêu Trình độ A2 (cấp Trung học cơ sở)

Sau khi kết thúc trình độ A2, học sinh đạt được trình độ về kỹ năng tiếng Êđê ở mức độ nghe, nói thành thạo; đọc, viết vững chắc, cụ thể là: Nghe hiểu ý kiến người nói với thái độ phù hợp, hiểu những từ, cụm từ thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh và những từ khó có trong văn bản; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, biết bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề nào đó phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp và cách thức biểu đạt của ngôn ngữ Êđê; đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản, hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh; viết được bài văn miêu tả (đồ vật, cây cối, con người, vật nuôi, phong cảnh, cảnh sinh hoạt), bài văn giới thiệu về một số lễ hội truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên.

2.3. Mục tiêu Trình độ B (cấp Trung học phổ thông)

Sau khi kết thúc trình độ B, học sinh đạt được trình độ về kỹ năng tiếng Êđê ở mức độ nghe, nói, đọc viết thành thạo, cụ thể là: Nghe và nắm bắt được nội dung bài thuyết trình, nhận biết được tính thuyết phục và quan điểm của người nói; nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gần gũi với văn hóa, xã hội của địa phương; đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản, hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh, hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc; nhận biết được các thể loại văn bản thuộc văn học dân gian dân tộc Êđê và một số biện pháp tu từ đặc trưng; viết thành thạo kiểu văn bản thuyết minh về các chủ đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội địa phương; văn bản giới thiệu về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê như: nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu, nghề truyền thống, nghi lễ tiêu biểu gia đình và cộng đồng người Êđê.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

Chương trình môn Tiếng Êđê góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tích cực học hỏi, tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc và các năng lực chung như tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Sau khi hoàn thành chương trình, học sinh cần phải thành thục những kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Êđê và có sự hiểu biết về văn hóa dân tộc Êđê thông qua ngôn ngữ với các mức độ phù hợp được quy định cho từng trình độ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

2.1. Yêu cầu cần đạt về kỹ năng Tiếng Êđê

2.1.1. Nghe hiểu

Bậc A		Bậc B
Trình độ A1	Trình độ A2	Trình độ B
Nghe hiểu ý kiến người nói, hiểu những từ thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh; nghe hiểu một số từ khó có trong văn bản.	Nghe hiểu được những từ thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh; nghe hiểu một số từ khó có trong văn bản.	Nghe hiểu nghĩa các từ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội bằng tiếng Êđê.
Nghe hiểu những chi tiết quan trọng của văn bản, nắm bắt được diễn biến và nội dung chính của những câu chuyện đơn giản phù hợp với lứa tuổi.	Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, nhận biết được tính thuyết phục và quan điểm của người nói, biết nhận xét về nội dung thuyết trình. Nghe hiểu được ngữ điệu của lời nói văn bằng tiếng Êđê.

2.1.2. Nói (hội thoại)

Bậc A		Bậc B
Trình độ A1	Trình độ A2	Trình độ B

Biết sử dụng phù hợp các nghi thức lời nói trong giao tiếp thông dụng (chào hỏi, chia tay, xin phép, cảm ơn, xin lỗi); biết đặt câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.	Nói thành thạo về những nội dung thuộc chủ điểm gần gũi với cuộc sống.	Nói thành thạo, lưu loát về những nội dung thuộc các chủ điểm về lĩnh vực văn hóa, xã hội.
Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp. Biết nói lời giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, tổ, lớp, trường.	Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc, bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề nào đó.	Trình bày được lý lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống
Biết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe; chuyện bản thân đã được chứng kiến hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý).	Biết miêu tả về: đồ vật, cây cối, con người, vật nuôi, phong cảnh, cảnh sinh hoạt.	Biết thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gần gũi với văn hóa, xã hội của địa phương.
Biết dựa vào gợi ý để nói câu giới thiệu về văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây nguyên như: món ăn, trò chơi dân gian. Biết gọi tên trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống dân tộc Êđê.	Biết giới thiệu một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây nguyên về: trang phục, đồ dùng, vật dụng thường dùng, lễ hội. Biết giới thiệu về một số phong cảnh đẹp ở địa phương và một số nghệ nhân, anh hùng, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu của các dân tộc ở Tây Nguyên.	Biết thuyết minh một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và ở Tây nguyên về: nghi lễ tiêu biểu gia đình và cộng đồng người Êđê , văn hóa công chiêng; kiến trúc nhà dài; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ) .
Nói rõ ràng, thành câu hoàn chỉnh. Biết tạo tương tác với người đối diện trong giao tiếp, có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người, biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi thực hành nói.	Trình bày ý tưởng rõ ràng, có cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi thực hành nói theo các chủ điểm. Điều chỉnh được lời	Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Biết tham gia hội thoại, có chủ kiến và thái độ tranh

	nói (từ ngữ, tốc độ, âm lượng) cho phù hợp với người nghe.	luận phù hợp.
--	--	---------------

2.1.3. Đọc

Bậc A		Bậc B
Trình độ A1	Trình độ A2	Trình độ B
Đọc đúng, rõ ràng âm, vần, tiếng, từ và câu; các tiếng có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê; đoạn văn hoặc văn bản ngắn.	Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản.	Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản.
Đọc hiểu nghĩa các từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với học sinh. Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.	Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm gần gũi với học sinh. Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.	Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm về văn hóa, xã hội.
Dựa vào gợi ý, nhận biết được những chi tiết quan trọng của văn bản, diễn biến của văn bản truyện, nắm được chủ đề, ý nghĩa của văn bản	Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh.	Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh; hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. Biết tóm lược văn bản ngắn gọn và súc tích.
Nhận biết được hình dáng, hành động, lời nói của nhân vật qua ngôn	Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản	Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết

ngữ và hình ảnh. Nhận biết thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc trong câu chuyện.	qua đặc điểm của văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. Nhận biết được bố cục của một văn bản thông tin thông thường.	và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. Nhận biết một số dạng văn học dân gian Êđê.
--	--	--

2.1.4. Viết

Bậc A		Bậc B
Trình độ A1	Trình độ A2	Trình độ B
Nắm được những đặc điểm cơ bản về chữ viết tiếng Êđê. Viết đúng chính tả các con chữ có dấu phụ, tiếng có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê. Nắm được quy tắc viết tên riêng và địa danh của người Êđê.	Có kỹ năng viết chính tả vững chắc.	Có kỹ năng viết chính tả thành thạo, sử dụng đúng dấu câu.
Viết đoạn văn ngắn: giới thiệu về bản thân, gia đình, tổ, lớp, trường; kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe, đã tham gia hoặc chứng kiến (theo câu hỏi gợi ý).	Viết đoạn văn, bài văn miêu tả (đồ vật, cây cối, con vật, người, phong cảnh, cảnh sinh hoạt); viết đơn từ phổ biến, thông dụng (điền theo mẫu), viết thư.	Viết bài văn thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gắn với văn hóa, xã hội của địa phương.
Biết dựa vào gợi ý để viết đoạn văn giới thiệu về văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê như: trò chơi	Biết viết đoạn văn, bài văn giới thiệu một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và ở Tây	Biết thuyết minh một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và ở Tây nguyên về: văn hóa công

dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên và một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.	nguyên về: vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê; một lễ hội truyền thống (hoặc hiện đại) của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên.	chiêng, nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ); Nghề truyền thống; một số cảnh vật đặc trưng ở buôn làng; nghi lễ tiêu biểu gia đình và cộng đồng người Êđê.
Biết viết câu văn theo đúng nội dung của câu hỏi gợi ý. Biết sửa lỗi dùng từ và chính tả trong câu văn. Biết liên kết các câu văn thành đoạn.	Biết viết đoạn văn, bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết đoạn, bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. Viết đoạn văn, bài văn có ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau.	Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt, có chủ kiến về một vấn đề xã hội. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản; thể hiện được một cách nhìn, cách nghĩ, cách sống mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Có kỹ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế).

2.2. Yêu cầu cần đạt về kiến thức Tiếng Êđê

– Ngữ âm và chữ viết: Học sinh nắm được Bảng chữ cái tiếng Êđê (con chữ, dấu phụ), hệ thống âm (nguyên âm, phụ âm, tổ hợp phụ âm), vần.

– Chính tả: Học sinh nắm được quy tắc chính tả; viết đúng những từ có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê; biết viết chính tả theo các hình thức nhìn – viết, nghe – viết, nhớ – viết đoạn văn (Độ dài của đoạn văn và tốc độ viết chính tả được quy định cụ thể theo từng trình độ).

– Từ vựng: Học sinh hiểu nghĩa của từ ngữ và cách dùng; củng cố, mở vốn từ vựng theo hệ thống chủ đề, chủ điểm trong giao tiếp thông thường và về các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

– Ngữ pháp: Học sinh nhận diện ngữ pháp tiếng Êđê thông qua văn bản và hoạt động rèn luyện thực hành ngôn ngữ về từ loại, các kiểu câu, cấu trúc câu và một số biện pháp tu từ.

– Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ: Học sinh nhận diện được phương ngữ, từ vay mượn, từ ngữ mới và nghĩa mới của từ ngữ, chữ viết tiếng Êđê, trong đó có văn bản đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...) như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ.

– Thông qua ngôn ngữ và hình ảnh, học sinh hiểu biết được một số nét văn hóa của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên. Từ đó, có lòng tự hào, yêu quý và nâng cao ý thức bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình; có nhận thức và thái độ đúng về mối liên hệ và tác động văn hóa của dân tộc đối với đời sống của cá nhân, cộng đồng.

2.3. Ngữ liệu

a. Tiêu chí chọn ngữ liệu

Trong môn tiếng Êđê, ngữ liệu là một bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục, góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất và năng lực được nêu trong chương trình. Chương trình chỉ nêu định hướng về các kiểu văn bản và thể loại được dạy ở từng lớp; riêng ở cấp tiểu học có quy định độ dài của văn bản.

Để đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, ngữ liệu được lựa chọn bảo đảm các tiêu chí sau:

– Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình.

– Từ ngữ dùng làm ngữ liệu dạy tiếng ở cấp tiểu học được chọn lọc trong phạm vi vốn từ văn hoá, có ý nghĩa tích cực, bảo đảm mục tiêu giáo dục phẩm chất, giáo dục ngôn ngữ, giáo dục thẩm mỹ và phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lí của học sinh ở từng lớp học, cấp học,

– Có giá trị ngôn ngữ thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc Êđê.

b. Gợi ý phạm vi chọn ngữ liệu:

Nguồn ngữ liệu chủ yếu được lấy từ ngôn ngữ thông dụng, văn bản nhật dụng, văn học viết của người Êđê, văn học dân

gian Êđê (Truyện cổ; Lời nói vắn; Sử thi; Luật tục); văn học dân gian truyền miệng, văn bản nhật dụng báo, đài... phản ánh đời sống, con người, văn hóa của dân tộc Êđê.

Ngoài ra, nguồn ngữ liệu còn được lấy từ một số văn bản, tác phẩm có giá trị đặc sắc về văn học, văn hóa của các dân tộc anh em khác trên đất nước Việt Nam.

Ưu tiên lựa chọn văn bản có lớp từ ngữ thuần Êđê hơn là văn bản dịch hoặc văn bản có nhiều từ vay mượn.

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Nội dung dạy học được xác định trên các yêu cầu cần đạt chung của mỗi lớp, gồm: hoạt động nghe, nói, đọc, viết; kiến thức tiếng Êđê, gợi ý ngữ liệu lựa chọn cho từng năm học.

2. Nội dung cụ thể

2.1. Trình độ A1

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 1	
I. NGHE – Nghe nhận biết được được âm, vần, tiếng, từ có trong bài học. – Nghe hiểu nghĩa từ khóa, từ ứng dụng, câu ứng dụng trong bài học. II. NÓI – Nói câu theo đúng nội dung gợi ý của tranh minh họa. – Biết giới thiệu ngắn về bản thân. – Gọi tên và nói câu đơn giản về trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê. – Nói rõ ràng, thành câu.	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1.1. Âm, vần, chữ và dấu phụ 1.2. Quy tắc chính tả – Phân biệt <i>b</i> và [<i>;</i>] – Phân biệt các dấu phụ: Dấu râu treo trên các âm o, u (ơ, ư), dấu mũ trên âm e (ê), dấu gạch ngang trên âm b ([<i>]</i>), dấu trắng khuyết ([<i>]</i>) trên các nguyên âm: a, o, ơ, e, ê, i, u, ư, dấu phụ trên âm n và c ([<i>;</i>], [<i>]</i>). 2. Vốn từ theo chủ điểm: Từ chỉ sự vật, hoạt động (theo các từ khóa được học). 3. Hội thoại: – Luyện nói theo tranh.

– Biết trao đổi trong nhóm để chia sẻ những thông tin đơn giản. III. ĐỌC 1. Kỹ thuật đọc – Đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu thường dùng trong tiếng Êđê (ở mức độ tương đối với một số trường hợp ngoại lệ). – Đọc đúng các âm khác với tiếng Việt: + Đọc đúng các âm viết và đọc khác tiếng Việt: e\, e#, ^, o\, o#, ơ\, u\, ư\, j. + Đọc đúng các nguyên âm có dấu trắng khuyết trên các nguyên âm: o\, o#, ơ\, e\, e#, ^, u\, ư\. + Đọc đúng các âm viết giống nhưng đọc khác với tiếng Việt: b, d, k, y, s. + Đọc đúng các âm viết khác nhưng đọc giống tiếng Việt: [,], ` , w. 2. Đọc hiểu 2.1. Đọc hiểu nội dung – Gọi tên sự vật, sự việc trong tranh. – Hiểu được nghĩa các từ, câu ứng dụng có trong học trong bài. 2.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận diện sự tương đồng, khác biệt về cách đọc, cách viết một số âm, vần giữa tiếng Êđê và tiếng Việt.	– Giới thiệu về bản thân 4. Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). NGŨ LIỆU 1. Từ khóa, câu ứng dụng có chứa âm, vần, tiếng, từ có liên quan trong bài học. 2. Hình ảnh: Trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê (ở dưới có kèm lời giải thích).
--	--

– Hiểu được tranh minh họa kết nối với các từ, câu ứng dụng trong bài học.

2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối

– Vận dụng sự tương đồng, khác biệt giữa các nét của các con chữ đã học trong bài học so với tiếng Việt để đọc đúng âm, vần, từ, tiếng, câu bài học.

– Ứng dụng kiến thức ngữ âm đã học trong việc rèn kỹ năng nói và viết đúng.

– Ứng dụng trong việc gọi đúng tên và có thái độ, tình cảm đối với trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của dân tộc Êđê.

IV. VIẾT

1. Kỹ thuật viết

– Viết đúng chữ viết thường.

– Đặt dấu phụ đúng vị trí trên các nguyên âm, phụ âm.

– Viết đúng và đủ nét các con chữ, đặc biệt là các con chữ khác Tiếng Việt.

2. Viết âm, từ

2.1. Quy trình viết

– Quan sát hướng dẫn quy trình viết đúng và đủ các nét và dấu phụ (nếu có) của các con chữ.

– Biết lưu ý về một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.

2.2. Thực hành viết

Viết các con chữ, tiếng, từ đã được học theo hình thức nhìn chép và nghe viết.	
Năm học thứ 2	
I. NGHE – Nghe nhận biết được được âm, vần, tiếng, từ có trong bài học. – Nghe nhận biết được các tiếng kết thúc bằng các âm, vần, có sự khác biệt với tiếng Việt như: nguyên âm có dấu trắng khuyết ngược (o\, o#, ơ\, e\, e#, ^, u\, ư\); các tiếng có chứa vần kết thúc bằng âm h (oh, ôh, ơh, eh, ih, uh, ưh). – Nghe hiểu nghĩa từ khóa, từ ứng dụng, câu ứng dụng trong bài học. II. NÓI – Nói câu theo đúng nội dung gợi ý của tranh minh họa. – Biết nói lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, xin phép. Biết nói câu thể hiện cảm xúc phù hợp với ngữ cảnh. – Biết nói giới thiệu ngắn về gia đình. – Nói câu đơn giản giới thiệu về trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của dân tộc Êđê. – Biết tạo sự tương tác với người đối diện trong	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1.1. Âm, vần, chữ và dấu phụ. 1.2. Quy tắc viết dấu phẩy treo trên các phụ âm: m', h', k', s'; dấu gạch ngang giữa hai nguyên âm (-): ê-i, ê-ăt, ... 2. Vốn từ theo chủ điểm: Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm gần gũi (theo các từ khóa được học). 3. Công dụng của các dấu phụ: dấu phẩy treo ('), dấu gạch ngang (-). 4. Nghi thức lời nói: Nói lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, xin phép. 5. Hội thoại: – Luyện nói theo tranh. – Giới thiệu về gia đình. 6. Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). NGŨ LIỆU 1. Bảng chữ cái tiếng Êđê. 2. Từ khóa, câu ứng dụng có chứa âm, vần, từ, tiếng có liên quan trong bài học. 3. Hình ảnh: Trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê (ở dưới có kèm lời giải thích).

giao tiếp.

III. ĐỌC

1. Kỹ thuật đọc

– Đọc đúng âm (đặc biệt là tổ hợp phụ âm), vần, tiếng, từ, câu.

– Đọc đúng các vần viết giống nhưng đọc khác tiếng Việt: ua (oa), ia (ê-a), ông (ô- ng).

– Đọc đúng các nguyên âm đôi khác với tiếng Việt: aê, êa, ei.

– Đọc đúng các tiếng kết thúc bằng các nguyên âm có dấu trắng khuyết ngược (o\, o#, ơ\, e\, e#, ^, u\, ư\); các tiếng có chứa vần kết thúc bằng âm h (oh, ôh, ơh, eh, ih, uh, ưh).

2. Đọc hiểu

2.1. Đọc hiểu nội dung

– Gọi tên sự vật, sự việc trong tranh.

– Hiểu được nghĩa các từ, câu ứng dụng có trong học trong bài.

2.2. Đọc hiểu hình thức

– Nhận diện sự tương đồng, khác biệt về cách đọc, cách viết một số âm, vần giữa tiếng Êđê và tiếng Việt.

– Hiểu được tranh minh họa kết nối với các từ, tiếng trong bài học.

2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối

- Liên hệ để so sánh điểm giống và khác nhau giữa các con chữ trong bảng chữ cái tiếng Êđê và tiếng Việt. - Ứng dụng các con chữ đã học trong việc rèn kĩ năng nói và viết đúng. - Ứng dụng trong việc gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm đối với trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của người Êđê. IV. VIẾT 1. Kĩ thuật viết - Viết đúng chữ viết thường. - Đặt dấu phụ đúng vị trí trên các nguyên âm, phụ âm. -Viết đúng và đủ nét các con chữ, đặc biệt là các con chữ khác Tiếng Việt. 2. Viết âm, từ 2.1. Quy trình viết - Quan sát hướng dẫn quy trình viết đúng và đủ các nét và dấu phụ (nếu có) của các con chữ. - Biết lưu ý về một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. 2.2. Thực hành viết Viết các con chữ, tiếng, từ, đã được học theo hình thức nhìn chép và nghe viết.	
--	--

Năm học thứ 3	
I. NGHE – Nghe hiểu những từ, cụm từ thông dụng, quen thuộc có trong chủ điểm. – Nghe hiểu các từ khó có trong văn bản. – Nghe và hiểu nội dung cuộc đối thoại. II. NÓI – Nói câu theo đúng nội dung câu theo gợi ý, tranh minh họa. – Biết nói câu giới thiệu về chủ đề trường, lớp (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết tạo sự tương tác với người đối diện trong giao tiếp. III. ĐỌC 1. Kỹ thuật đọc – Đọc đúng, rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vắn, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 20 – 30 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vắn. – Nhận diện điểm giống và khác nhau giữa các con chữ trong bảng chữ cái tiếng Êđê và bảng chữ cái tiếng Việt. – Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện trong văn bản truyện để	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1.1. Quy tắc viết tên riêng và địa danh của người Êđê (dấu hiệu nhận biết giới tính thông qua tên gọi; nét đặc trưng trong tên gọi địa danh) của dân tộc Êđê. 1.2. Bảng chữ cái tiếng Êđê 2. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh 3. Danh từ – Danh từ riêng và các danh từ chung. – Các danh từ chỉ đơn vị. 4. Câu đơn và các thành phần chính trong câu. 5. Điền từ để hoàn thành câu (theo câu hoặc tranh gợi ý) 6. Hội thoại: Giới thiệu về chủ đề trường, lớp 7. Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học Dân gian – Văn học Dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vắn: thành ngữ, tục ngữ, câu đố.

đọc với ngữ điệu phù hợp. – Bước đầu biết đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. 2. Đọc hiểu 2.1. Đọc hiểu nội dung – Hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. – Biết hỏi và trả lời được câu hỏi trong nội dung văn bản như: Ai? Cái gì? con gì? 2.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết được nhân vật thông qua ngôn ngữ văn bản. – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. 2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện danh từ, câu đơn, chủ ngữ, vị ngữ trong văn bản tiếng Êđê. – Nhận diện được nét khác biệt về danh từ tiếng Êđê so với tiếng Việt. – Liên hệ thực tế trong việc gọi đúng tên một số địa danh theo văn hóa dân tộc Êđê.	– Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết * Độ dài của văn bản truyện khoảng, bài miêu tả khoảng 120 – 140, lời nói văn khoảng 60 – 80 chữ. 2. Văn bản thông tin – Văn bản thông tin theo nội dung chủ đề, chủ điểm. – Văn bản giới thiệu về bản thân, gia đình, trường lớp. – Độ dài của văn bản: khoảng 110 – 140 chữ. 3. Gọi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
--	---

IV. VIẾT 1. Kỹ thuật viết – Viết thành thạo chữ viết thường, biết viết chữ hoa tiếng Êđê (những chữ khác với Tiếng Việt). – Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người, tên địa danh viết bằng Tiếng Êđê. – Viết đúng chính tả đoạn văn, đoạn thơ có độ dài khoảng 30 -35 chữ theo hình thức Nhìn – viết (tập chép). Viết đúng một số từ ngữ trong bài học do ảnh hưởng đặc điểm phương ngữ. Tốc độ viết khoảng 30-35 chữ trong 15 phút. – Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định. 2. Viết câu, đoạn văn ngắn 2.1. Quy trình viết – Dựa vào gợi ý để hoàn chỉnh câu hoặc viết câu. – Viết câu hoàn chỉnh theo mẫu câu đơn (đầy đủ các thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ). 2.2. Thực hành viết – Điền được phần thông tin còn trống, viết được câu trả lời, viết câu dưới tranh phù hợp với nội dung câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. – Điền được phần thông tin còn trống để hoàn chỉnh câu giới thiệu bản thân, gia đình, trường lớp dựa trên gợi ý.	
---	--

Năm học thứ 4	
I. NGHE – Nghe hiểu các từ khó có trong văn bản. – Nghe hiểu được những chi tiết quan trọng trong văn bản. II. NÓI – Biết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe (theo câu hỏi gợi ý). – Biết nói câu giới thiệu một số về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết trình bày trước nhóm tổ, lớp với thái độ tự tin. III. ĐỌC 1. Kỹ thuật đọc – Đọc đúng và trôi chảy các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vắn, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 30 – 40 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vắn. – Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong một đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. – Đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. 2. Đọc hiểu 2.1. Đọc hiểu nội dung	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Động từ 3. Tính từ 4. Câu đơn và các thành phần phụ trong câu (trạng ngữ) 5. Đoạn văn – Đoạn văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe (theo câu hỏi gợi ý). – Đoạn văn kể về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên mà em đã từng được xem hoặc tham gia (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). 6. Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học Dân gian – Văn học Dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vắn: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết

– Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. – Biết hỏi và trả lời được câu hỏi trong nội dung văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Như thế nào? Khi nào? Ở đâu? – Dựa vào gợi ý nhận biết được những chi tiết quan trọng của văn bản và nêu được nội dung chính của văn bản đó. 2.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết được hình dáng, hành động, lời nói của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh. – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. 2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện tính từ, động từ và trạng ngữ trong câu câu đơn văn bản tiếng Êđê. – Nhận diện được nét khác biệt về vị trí từ chỉ mức độ của tính từ tiếng Êđê so với tiếng Việt. – Có thái độ, tình cảm tích cực đối với trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên. – Nêu được nhân vật, câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao.	* Độ dài của văn bản: truyện khoảng, bài miêu tả khoảng 140-160 chữ, Lời nói vắn: 70 – 90 chữ. 2. Văn bản thông tin – Văn bản thông tin theo nội dung chủ đề, chủ điểm. – Văn bản giới thiệu về một số trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên. – Độ dài của văn bản: khoảng 120 – 150 chữ. 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
--	--

2.4. Đọc mở rộng Tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung văn bản. IV. VIẾT 1. Kỹ thuật viết – Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa. – Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 40 – 50 chữ, tốc độ khoảng 40 – 50 chữ trong 15 phút. Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. – Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định. 2. Viết câu, đoạn văn ngắn 2.1. Quy trình viết – Dựa vào gợi ý để viết câu theo đúng nội dung. – Sửa lỗi dùng từ và chính tả trong câu văn. – Liên kết các câu văn thành đoạn. 2.2. Thực hành viết – Viết đoạn văn 4 đến 5 câu kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe (theo câu hỏi gợi ý). – Đoạn văn kể về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên mà em đã từng được xem hoặc tham gia (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý).	
Năm học thứ 5	

I. NGHE – Nghe hiểu các từ khó có trong văn bản. – Nghe hiểu được những chi tiết quan trọng trong văn bản. – Nghe nắm bắt được diễn biến nội dung câu chuyện phù hợp với lứa tuổi. II. NÓI – Biết nêu câu hỏi và trả lời theo mẫu câu khẳng định và phủ định. – Biết kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý). – Biết giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết trình bày trước nhóm tổ, lớp với thái độ tự tin. – Thể hiện ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói. III. ĐỌC 1. Kỹ thuật đọc – Đọc đúng và trôi chảy các các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vắn, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 40 – 50 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vắn.	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh 2. Phụ từ khẳng định và phủ định. 3. Câu khẳng định và phủ định. 4. Đoạn văn – Đoạn văn kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý). – Đoạn văn giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). 5. Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). NGŨ LIỆU 1.1. Văn bản văn học 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vắn: thành ngữ, tục ngữ, câu đối. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết * Độ dài của văn bản: truyện, bài miêu tả khoảng 160 – 200, lời nói vắn: 90 – 120 chữ.
---	--

– Nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. – Đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. 2. Đọc hiểu 2.1. Đọc hiểu nội dung – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với các em. – Dựa vào gợi ý, nhận biết được những chi tiết quan trọng, diễn biến của văn bản truyện, nắm được chủ đề, ý nghĩa của văn bản. 2.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ. – Nhận biết được ý tưởng, thông tin qua hình ảnh, ký hiệu, số liệu trong văn bản (gồm văn bản in hoặc văn bản điện tử). 2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Êđê đã có sẵn để nhận diện nét khác biệt của phụ từ khẳng định và phủ định tiếng Êđê so với tiếng Việt trong văn bản. – Kết nối việc vận dụng các phụ từ khẳng định và phủ định với bối cảnh giao tiếp thực tế. – Ứng dụng gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm tích	2. Văn bản thông tin – Văn bản thông tin theo nội dung chủ đề, chủ điểm. – Văn bản giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê. – Độ dài của văn bản: khoảng 150 – 180 chữ. 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
--	---

cực đối với một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.

- Nêu được nhân vật, câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao.

2.4. Đọc mở rộng

- Tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung văn bản.

- Học sinh sáng tạo thêm vẽ tranh mô tả nội dung văn bản.

IV. VIẾT

1. Kỹ thuật viết

- Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa.

- Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người, tên địa lí phổ biến ở địa phương.

- Nghe – viết, nhớ – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 60 chữ, tốc độ khoảng 50 – 60 chữ trong 15 phút. Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.

- Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định.

2. Viết câu, đoạn văn ngắn

2.1. Quy trình viết

- Dựa vào gợi ý để viết câu theo đúng nội dung.

- Sửa lỗi dùng từ và chính tả trong câu văn.

– Liên kết các câu văn thành đoạn. 2.2. Thực hành viết – Viết đoạn văn 5 đến 6 câu kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia. (theo câu hỏi gợi ý). – Viết đoạn văn 5 đến 6 câu giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý).	
---	--

2.1.2. Trình độ A2

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 6	
I. NGHE – Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. – Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác II. NÓI – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo gợi ý. – Miêu tả cây cối. – Miêu tả vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê III. ĐỌC	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Đại từ (nhân xưng, chỉ định). 3. Phụ từ (mệnh lệnh, thời gian). 4. Câu cầu khiến 5. Bài văn: - Miêu tả cây cối. - Miêu tả một vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê. NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học

1. Đọc hiểu nội dung – Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh. 2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản giới thiệu một đồ vật, thông báo ngắn... – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. 3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Êđê có sẵn và tiếng Việt đã được học để nhận diện đại từ, phụ từ mệnh lệnh và thời gian, câu cầu khiến trong văn bản tiếng Êđê. – Ứng dụng nhận diện nét đặc trưng của trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống dân tộc Êđê. 4. Đọc mở rộng – Một năm học, đọc tối thiểu 6 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích.	1.1. Văn bản văn học Dân gian – Văn học Dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đối. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết 2. Văn bản nhật dụng – Văn bản miêu tả cây cối, đồ vật. – Văn bản giới thiệu về một số vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê. 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
--	--

IV. VIẾT 2.1. Quy trình viết – Biết viết bài văn theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn văn, bài văn; viết đoạn văn, bài văn; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). – Viết bài văn nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau. 2.2. Thực hành viết – Viết bài văn miêu tả cây cối. – Viết bài văn miêu tả vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê.	
Năm học thứ 7	
I. NGHE – Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. – Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác. II. NÓI – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo chủ đề. – Miêu tả hình dáng, đặc điểm con người, vật nuôi. – Giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu (Anh hùng,	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Đại từ (nghe vấn) 3. Câu nghi vấn 4. Bài văn văn miêu tả (con người, vật nuôi). NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê.

nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên mà em yêu thích.

III. ĐỌC

1. Đọc hiểu nội dung

- Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản.
- Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.
- Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh.

2. Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được cách sắp xếp thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian.
- Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.

3. Liên hệ, so sánh, kết nối

- Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện đại từ nghi vấn trong văn bản tiếng Êđê.
- Nhận diện được nét đặc trưng về vị trí đại từ nghi vấn trong các mẫu câu hỏi tiếng Êđê.
- Có tình yêu thương và lòng tự hào đối với các anh hùng, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu người Tây Nguyên.

4. Đọc mở rộng

- Một năm học, đọc tối thiểu 7 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học.

+ Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười.

+ Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đối.

+ Sử thi.

+ Luật tục.

– Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam.

1.2. Văn bản văn học viết

2. Văn bản nhật dụng

– Văn bản miêu tả con người, vật nuôi.

– Văn bản giới thiệu về một số nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên.

3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.

– Học thuộc lòng những đoạn văn vắn mà em yêu thích. IV. VIẾT 1. Quy trình viết – Biết viết bài văn theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn văn, bài văn; viết đoạn, bài văn; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). – Viết bài văn ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau. 2. Thực hành viết – Viết bài văn miêu tả con vật. – Viết bài giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên mà em yêu thích.	
Năm học thứ 8	
I. NGHE Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. II. NÓI – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo chủ đề. – Miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày.	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Số từ 3. Lượng từ 4. Quan hệ từ

– Miêu tả lễ hội truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên.

III. ĐỌC

1. Đọc hiểu nội dung

- Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản.
- Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.
- Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh.

2. Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được bố cục của một văn bản thông tin thông thường: phần đầu, phần giữa (chính) và phần cuối.
- Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản thuật lại một sự việc, tờ khai đơn giản, ...
- Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.

3. Liên hệ, so sánh, kết nối

- Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện số từ, lượng từ, các quan hệ từ và dạng câu cảm thán trong văn bản tiếng Êđê.
- Ứng dụng gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm tích cực đối với một số lễ hội truyền thống và hiện đại của

5. Câu cảm thán

6. Bài văn miêu tả (cảnh sinh hoạt).

NGŨ LIỆU

1. Văn bản văn học

1.1. Văn bản văn học dân gian

- Văn học dân gian Êđê.
- + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười.

+ Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố.

+ Sử thi.

+ Luật tục.

– Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam.

1.2. Văn bản văn học viết

2. Văn bản nhật dụng

- Văn bản miêu tả cảnh sinh hoạt.
- Văn bản giới thiệu về một số lễ hội truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên.

3. Gọi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.

dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên. 4. Đọc mở rộng – Một năm học, đọc tối thiểu 8 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. IV. VIẾT 1. Quy trình viết Biết viết bài văn theo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết đoạn, viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. 2. Thực hành viết – Viết bài văn miêu tả về một cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. – Viết bài văn tả về một lễ hội truyền thống (hoặc hiện đại) của dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên.	
Năm học thứ 9	
I. NGHE Nghe hiểu nội dung và tóm tắt được ý chính do người khác trình bày II. NÓI – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Từ đồng âm 3. Từ đồng nghĩa

dung theo chủ đề.

– Miêu tả một số danh lam thắng cảnh của địa phương và vùng Tây nguyên.

III. ĐỌC

1. Đọc hiểu nội dung

– Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản.

– Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.

– Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh.

2. Đọc hiểu hình thức

– Nhận biết được đặc điểm một số loại văn bản thông dụng, đơn giản và mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó (đơn xin nhập học, giấy mời, ...)

– Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.

3. Liên hệ, so sánh, kết nối

– Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong văn bản tiếng Êđê.

– So sánh các tiếng, từ trong văn bản được học với phương ngữ.

– Liên hệ thực tế với những phong cảnh đẹp nơi em

4. Từ trái nghĩa

5. Bài văn

– Bài văn miêu tả phong cảnh.

– Văn bản nhật dụng: Mẫu đơn từ phổ biến (điền theo mẫu), viết thư.

NGŨ LIỆU

1. Văn bản văn học

1.1. Văn bản văn học dân gian

– Văn học dân gian Êđê.

+ Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười.

+ Lời nói vắn: thành ngữ, tục ngữ.

+ Sử thi.

+ Luật tục.

– Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam.

1.2. Văn bản văn học viết

2. Văn bản nhật dụng

– Văn bản giới thiệu về danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Một số mẫu đơn từ thông dụng.

3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.

ở và các hoạt động của địa phương nhằm giữ gìn cảnh đẹp đó. 4. Đọc mở rộng Một năm học, đọc tối thiểu 9 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. IV. VIẾT 1. Quy trình viết – Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. – Tìm hiểu nội dung cần điền trong mẫu đơn từ. Điền đúng nội dung thông tin theo yêu cầu. 2. Thực hành viết – Viết bài văn miêu tả một danh lam thắng cảnh ở địa phương. – Viết một số đơn từ thông dụng theo mẫu.	
--	--

2.1.3. Trình độ B

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 10	

I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe nhận biết ngữ điệu của lời nói vắn. – Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. II. NÓI – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các chủ đề thuộc lĩnh vực Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. III. ĐỌC 1. Đọc hiểu 1.1. Đọc hiểu nội dung – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử.	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề 1.1. Chủ đề: Giáo dục – Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc bảo tồn ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số. – Tuyên truyền, vận động học sinh đi học: vận động trẻ em đến trường đúng độ tuổi; vận động học sinh bỏ học trở lại trường học. – Tấm gương tiêu biểu về các nhà Giáo người Êđê; tấm gương học sinh học giỏi, vượt khó; tấm gương Gia đình văn hóa tiêu biểu dân tộc Êđê. – Khoa học công nghệ. – Văn học dân gian Êđê. – Văn hóa nghệ thuật: không gian văn hóa cồng chiêng, nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). 1.2. Chủ đề: Truyền thống lịch sử – Bác Hồ với người dân Tây nguyên. – Di tích lịch sử địa phương. – Truyền thống anh hùng của dân tộc Êđê. – Bảo vệ chủ quyền. 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ về: 2.1. Danh từ loại thể (dreih,]ô, blah, boh, ...). 2.2. Từ láy.
---	---

– Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh; hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản. 1.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được thể loại văn bản thuộc văn học dân gian. – Nhận biết được biện pháp tu từ (so sánh) trong văn bản văn học dân gian Êđê. 1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ, câu trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Nêu được suy nghĩ của bản thân về nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Êđê: Văn học dân gian; không gian văn hóa công chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). 1.4. Đọc mở rộng	2.3. Cấu trúc câu với từ “êjai”. 2.4. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (so sánh). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến nội dung các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử. – Bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa công chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học dân gian. – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết 2. Văn bản nhật dụng. – Văn bản về các vấn đề liên quan đến các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử.
---	--

– Một năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. IV. VIẾT 1. Quy trình viết – Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ, câu trong tiếng Êđê. – Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. – Có kỹ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế). 2. Thực hành viết – Viết bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa công chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ).	– Văn bản giới thiệu về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê: Văn học dân gian; không gian văn hóa công chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
Năm học thứ 11	

I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; nhận biết những lý lẽ, dẫn chứng mà người nói sử dụng để thuyết phục người nghe II. NÓI – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống; – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng. Nghi lễ vòng đời người. – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. III. ĐỌC 1.1. Đọc hiểu nội dung – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm về Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh; hiểu được thông điệp	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề: 1.1. Chăm sóc sức khỏe – Chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình. – Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: phòng tránh dịch bệnh; phòng tránh tệ nạn xã hội. – Hôn nhân cận huyết thống. 1.2. Pháp luật và đời sống – Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về việc phát triển nâng cao đời sống văn hóa, xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Êđê nói riêng. – Cuộc sống đổi mới trong buôn làng. – Giữ bình yên buôn làng: Phát huy tinh thần đoàn kết; không nghe lời kẻ xấu. – Thực hiện pháp luật: Thực hiện nghĩa vụ công dân; an toàn giao thông. 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ về: 2.1. Phụ từ so sánh (<i>mse\</i>, <i>mtăp</i>, <i>mđor</i>, <i>mdrăng</i>, <i>hnar</i>, <i>mdu\m</i>, <i>h^n</i>). 2.2. Câu ghép (phần 1). 2.3. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (ẩn dụ). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống.
--	---

mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản. 1.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được biện pháp tu từ (ẩn dụ) trong thể loại văn bản văn học dân gian Êđê. 1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ loại (phụ từ so sánh) trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Liên hệ thực tế đến việc lưu giữ và khôi phục những nghi lễ truyền thống tốt đẹp có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển cuộc sống cộng đồng. 1.4. Đọc mở rộng – Một năm học, đọc tối thiểu 11 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu	– Bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê : Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng. Nghi lễ vòng đời người. NGŨ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học dân gian. – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết 2. Văn bản nhật dụng – Văn bản về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Văn bản về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, Nghi lễ vòng đời người. 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
--	---

thích. IV. VIẾT 1. Quy trình viết – Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ, câu trong tiếng Êđê. – Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. – Có kỹ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế). 2. Thực hành viết – Viết được bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, nghi lễ Vòng đời người.	
Năm học thứ 12	
I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình,	KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề: 1.1. Lao động sản xuất – Trồng cây công nghiệp, cây nông nghiệp và chăn nuôi.

quan điểm của người nói, biết nhận xét về nội dung thuyết trình. II. NÓI – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường; – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Nghề truyền thống ; Nghi lễ nông nghiệp. – Trình bày được lý lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống. – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Biết tham gia hội thoại, có chủ kiến và thái độ tranh luận phù hợp. III. ĐỌC 1. Đọc hiểu nội dung – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm về Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh; hiểu được thông điệp	– Nghề truyền thống: dệt thổ cẩm, đan lát, điêu khắc, gốm, rèn. 1.2. Tài nguyên, môi trường – Rừng, thú rừng Tây nguyên. – Bảo vệ Tài nguyên: Đất, nước, rừng, khoáng sản, ... 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ về: 2.1. Từ khiến động (mdjiê, mjing, mđ^, ...). 2.2. Giới từ (giới từ “ko”) 2.3. Câu ghép (phần 2) 2.4. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (khoa trương). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Bảo vệ Tài nguyên môi trường và lao động sản xuất – Bài văn thuyết minh về Nghi lễ nông nghiệp của dân tộc Êđê. NGỮ LIỆU 1. Văn bản văn học 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vắn: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi.
--	---

mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản. 2. Đọc hiểu hình thức Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được biện pháp tu từ (khoa trương) trong văn bản văn học dân gian Êđê. 1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ, câu ghép trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường. – Liên hệ thực tế đến việc lưu giữ và khôi phục những nghi lễ truyền thống tốt đẹp có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển cuộc sống cộng đồng. Từ đó, có những ý tưởng hành động cụ thể để góp phần xây dựng quê hương và bảo vệ môi trường hiện nay. 1.4. Đọc mở rộng – Một năm học, đọc tối thiểu 12 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các	+ Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết 2. Văn bản nhật dụng – Văn bản về các vấn đề liên quan đến chủ đề Bảo vệ Tài nguyên môi trường và lao động sản xuất. – Văn bản thuyết minh về Nghi lễ nông nghiệp của dân tộc Êđê. 3. Gợi ý chọn văn bản: Xem danh mục gợi ý.
---	---

văn bản đã học.

– Học thuộc lòng những đoạn văn vắn mà em yêu thích.

IV.VIẾT

1. Quy trình viết

– Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ, câu trong tiếng Êđê.

– Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

– Có kỹ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế).

2. Thực hành viết

– Viết thành thạo bài văn thuyết minh về chủ đề bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương và Lao động sản xuất.

– Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Nghề truyền thống; Nghi lễ nông nghiệp.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Chương trình môn Tiếng Êđê vận dụng các phương pháp giáo dục theo định hướng chung là phương pháp dạy ngôn ngữ mẹ đẻ; đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo hứng thú cho học sinh; phát triển năng lực giao tiếp của học sinh trong

những ngữ cảnh giao tiếp thực, liên quan tới các lĩnh vực khác nhau; giúp học sinh huy động kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa và xã hội, các năng lực ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ có sẵn và đã được lĩnh hội, hình thành từ việc học môn Ngữ văn để có phương pháp học hiệu quả môn tiếng Êđê.

Căn cứ chương trình môn tiếng Êđê, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung dạy học. Tùy vào học sinh ở từng cấp, lớp và nội dung dạy học, giáo viên đa dạng hóa các hình thức, phương tiện dạy học và học liệu, đặc biệt sử dụng các tư liệu dạy học thực, đưa người học vào hoàn cảnh giao tiếp sát thực giúp học sinh hoàn thành các nhiệm vụ gần với thực tế cuộc sống. Giáo viên cần chú trọng việc rèn luyện cả bốn kỹ năng giao tiếp: Nghe, nói, đọc, viết (chú trọng kỹ năng đọc, viết), kết hợp đồng thời giữa rèn luyện và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn hóa, trong đó mục tiêu cuối cùng là năng lực giao tiếp, bám sát các chủ đề, chủ điểm trong chương trình nhằm giúp học sinh lĩnh hội các giá trị văn hóa.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục môn tiếng Êđê là cung cấp thông tin kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển Chương trình, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và môn tiếng Êđê nói riêng.

2. Căn cứ đánh giá

- Bảo đảm độ tin cậy, tính hiệu lực, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực cho học sinh.
- Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục ở thời điểm kiểm tra và đánh giá.

3. Nội dung đánh giá

Trong môn tiếng Êđê, giáo viên đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của học sinh thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết.

Phương pháp chủ yếu của chương trình là giáo dục tiếng Êđê với tư cách là tiếng mẹ đẻ, tuy nhiên do phạm vi ngôn ngữ của tiếng Êđê có phần hạn chế về các thuật ngữ khoa học, không đủ để diễn đạt về lý thuyết của kiến thức như định nghĩa, khái niệm... nên chương trình lấy tiếng Việt là ngôn ngữ phổ thông ở Việt Nam để làm đối tượng đối chiếu song song cho tư duy học tiếng mẹ đẻ của học sinh, vì vậy phương pháp ngôn ngữ học so sánh là một trong những phương pháp chủ yếu của chương trình để dạy về kiến thức tiếng.

4. Cách thức đánh giá

- Đánh giá thường xuyên: Được thực hiện liên tục trong suốt quá trình dạy học, do giáo viên môn học tổ chức; hình thức đánh giá gồm: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau, học sinh tự đánh giá.
- Các bài kiểm tra cuối kỳ có thể thiết kế linh hoạt theo nhiều hình thức như: bài viết, vấn đáp, bài tập nhóm....
- Đánh giá cuối bậc học: Cuối mỗi bậc học, học sinh được đánh giá theo chuẩn đầu ra được quy định trong chương trình cho từng Bậc học. Học sinh hoàn thành Chương trình tiếng Êđê sau mỗi Bậc học có kết quả kiểm tra cuối cùng đạt điểm 5 trở lên được cấp Chứng nhận tiếng dân tộc theo Bậc học. Việc tổ chức kiểm tra đánh giá và cấp chứng nhận được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời lượng thực hiện chương trình (theo số tiết học)

Chương trình thực hiện với tổng thời lượng là 1085 tiết (bao gồm cả tiết ôn tập). Trong đó giai đoạn giảng dạy trình độ Bậc A là 770 tiết (Trình độ A1: 350 tiết; Trình độ A2: 420 tiết); Giai đoạn giảng dạy trình độ Bậc B là 315 tiết. Số tiết học trong một tuần được phân bố trong từng năm học như sau:

Bậc	Trình độ	Năm thứ	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
A	A1	1	2	35	70
		2	2	35	70
		3	2	35	70

		4	2	35	70
		5	2	35	70
	Tổng số tiết Trình độ A1				350
	A2	6	3	35	105
		7	3	35	105
		8	3	35	105
		9	3	35	105
	Tổng số tiết Trình độ A2				420
	Tổng số tiết Bậc A				770
	B	B	10	3	35
11			3	35	105
12			3	35	105
Tổng số tiết Bậc B				315	
Tổng thời lượng của chương trình				1085	

2. Biên soạn và sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và xây dựng danh mục thiết bị dạy học tối thiểu

Chương trình là cơ sở để biên soạn sách giáo khoa tiếng Êđê, các tài liệu tham khảo đi kèm và xây dựng danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho môn học.

Sách giáo khoa cần thiết kế phù hợp với lứa tuổi học sinh, hình ảnh có hình thức đẹp, đảm bảo phản ánh chân thực văn hóa của dân tộc Êđê.

Việc biên soạn sách giáo khoa phải căn cứ theo Quyết định số 1286/QĐ-UBND, ngày 05/07/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công nhận và ban hành bộ chữ cái tiếng Êđê. Sau mỗi một quyển sách giáo khoa cần có thêm bảng đối chiếu thuật ngữ, tên gọi bằng tiếng Êđê. Sau mỗi văn bản bài học cần có mục đối chiếu từ theo tiếng Êđê Kpă.

Ngữ liệu phù hợp với chủ điểm, chủ đề được học, với tâm lý, nhận thức của học sinh dân tộc Êđê và chủ yếu được lấy từ ngôn ngữ thông dụng, văn bản thông tin, văn học dân gian, văn học viết của người Êđê, báo, đài,... phản ánh đời sống, con người, văn hóa của dân tộc Êđê. Ngoài ra, nguồn ngữ liệu còn được lấy từ một số văn bản, tác phẩm có giá trị đặc sắc về văn học, văn hóa của các dân tộc Việt Nam và thế giới.

3. Điều kiện thực hiện chương trình

Để việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả, cần đảm bảo các điều kiện cơ bản sau:

3.1. Chương trình này được áp dụng cho các trường học vùng dân tộc Êđê có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Cơ sở Giáo dục thực hiện chương trình cần có đủ cơ sở vật chất (trường, lớp, bàn, ghế,...), sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học môn Tiếng Êđê theo quy định; có đủ giáo viên dạy tiếng Êđê đạt trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành. Hằng năm, các Sở Giáo dục cần tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để cập nhật các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa mới và các phương pháp dạy học hiện đại.

3.3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tại các trường phổ thông với đặc điểm, yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương mình.

IX. DANH MỤC VĂN BẢN (NGŨ LIỆU) GỢI Ý LỰA CHỌN

1. Văn xuôi

1.1. Văn học dân gian

- Sử thi Dăm Săn (khan Dăm Săn), Khing Ju\, Dăm Kteh Mlan.
- Luật tục Êđê (NXB Văn hóa dân tộc).
- Truyện dân gian Êđê (NXB Đại học quốc gia tp HCM).
- Tục ngữ, đồng dao, hát ru, câu đố, dân ca lao động phong tục (Tổng hợp văn học các DTTS- NXB Đà Nẵng)
- Truyện cổ tích Êđê (Trương Bi- Y- Wơn): Sự tích quả bầu vàng và Sự tích đoàn kết các dân tộc.
- Sử thi Mnông: Làm rẫy Bon Tiăng.
- Dân ca Tây Nguyên (Võ Quang Nhơn, NXB văn hóa- Hà Nội 1986).

1.2. Văn học viết

- Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.
- Đi tìm hồn chiêng (H'Linh Niê) - *Linh Nga Niê Kda\m*.
- Suối rừng - Niê Thanh Mai.
- Tuyển tập văn xuôi dân tộc miền núi (nhà xuất bản văn hóa dân tộc).
- Tổng hợp văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (Tập 5,6).
- Dã quỳ và tượng gỗ (Khôi Nguyên)- Hội văn học nghệ thuật Đắk Lắk.
- Tập “Hạ xanh” (Tập sáng tác thơ văn thiếu nhi Đắk Lắk - NXB văn hóa nghệ thuật TP HCM).
- Gió đại ngàn (Hội văn học nghệ thuật Đắk Lắk).
- Kể chuyện đạo đức Bác Hồ (NXB Thanh niên).
- Những lời ca dâng Bác (NXB văn hóa thông tin).
- Lời của Bác là lời đất nước (Êđê- Việt- NXB văn hóa dân tộc Hà nội 2009).
- Nghĩ về Bác lòng ta trong sáng hơn (Êđê- Việt- NXB văn hóa dân tộc Hà nội 2008).
- Trăm năm Ban Mê (NXB văn học – Hà Nội 2005).
- Tiểu thuyết *Từ sông Krông Bông* (Trúc Hoài).

- Dòng sông tóc (H'Linh Niê).
- Truyện Em nhờ bộ đội Awa Hồ (Y- Điêng).
- Không gia đình (Hector Malot).

2. Thơ

- Tập thơ Quả đầu mùa (Hoàng Việt Thắng- NXB dân tộc).
- Thơ văn Đăk Lăk 2006- 2010 (NXB văn hóa dân tộc).
- Tập thơ Hương rừng (Tập thơ văn thiếu nhi DTTS).
- Tập thơ Lời chiêng (Hội văn học nghệ thuật ĐăkLăk- 2006).
- Truyện và thơ của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh.
- Thơ, nhạc của Linh Nga Niê Kda\m.
- Giới thiệu nghệ thuật diễn xướng Êđê – Linh Nga.

3. Bài hát, dân ca

- Chiriria và Hát đố (lời Ê Đê cổ & lời mới). Tài liệu tham chiếu : Sách “Làn điệu dân ca Tây Nguyên” – các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn & Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn - tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GD&ĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

- Hái rau & Ru em. (lời Ê Đê cổ & lời mới). Tài liệu tham chiếu : Sách “Làn điệu dân ca Tây Nguyên” – các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn & Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn- Tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GD&ĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

- Bài dân ca “ Sáng trong buồn” (lời Ê Đê cổ & lời phổ thông). Tài liệu tham chiếu : Sách “Làn điệu dân ca Tây Nguyên” – các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn & Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn- Tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GD&ĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

- Bài hát “Bay về cội nguồn” tác giả Y Phôn Ksor (lời Ê Đê & lời phổ thông). Tài liệu tham chiếu Tập ca khúc “ Yêu sao Đăk Lak hôm nay” Sở VH TT&DL Đăk Lak phát hành năm 2020.

4. Văn bản thông tin

- Văn bản giới thiệu về các lễ hội mới Tây nguyên: Đua voi, đua thuyền, lễ hội Cà phê, lễ hội cồng chiêng.

- Văn bản giới thiệu về Nghi lễ truyền thống của dân tộc Êđê (nhóm cộng đồng và gia đình).
- Văn bản giới thiệu về Phong tục tập quán của dân tộc Êđê: Kiến trúc nhà dài; phong tục cưới xin, phong tục ma chay
- Văn bản giới thiệu về: Nghề truyền thống của dân tộc Êđê.
- Văn bản giới thiệu anh hùng dân tộc, nhân sĩ, trí thức, nghệ nhân tiêu biểu người Tây Nguyên.
- Vận dụng luật tục Êđê vào việc xây dựng gia đình, buôn, thôn văn hóa (NXB dân tộc).
- Một số bài báo về dân tộc Êđê, văn hóa Tây Nguyên (Báo dân tộc miền núi, tin dài ..)
- Tây Nguyên sử lược (Hội sử học Việt Nam- Hà nội 1993).
- Bộ sách Giáo khoa tiếng Êđê “Klei Êđê hduôm” quyển 1,2,3 – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2013.
- Từ điển Việt – Êđê - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện ngôn ngữ học Việt Nam, 2015.
- Từ điển Êđê - Việt (Hduôm hră mblang klei blu Êđê – Yuăn)- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2015.
- Ngữ pháp tiếng Êđê - Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện ngôn ngữ học Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2011.
- Bộ truyện đọc song ngữ Êđê – Việt 1,2,3 - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2013.